

Số: 25/QĐ-SNN-VP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành và chương trình công tác của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố năm 2008.

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 90/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2008;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Kế hoạch chỉ đạo, điều hành và chương trình công tác của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố năm 2008. Toàn văn bản kế hoạch này được đăng trên website của Sở: www.sonongnghiep.hochiminhcity.gov.vn, có giá trị như bản chính.

Điều 2. Trưởng các phòng ban Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ Kế hoạch chỉ đạo, điều hành và chương trình công tác của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố năm 2008, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình công tác của phòng ban, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng ban Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT;)”đề
- UBND TpHCM;) báo
- Ô. Nguyễn Trung Tín) cáo”
(PCT UBND TP);)
- Đảng ủy, CĐ, Đoàn TN Sở;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC**

Lê Thanh Liêm

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2008

**KẾ HOẠCH
CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2008**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /QĐ-SNN-VP ngày 23 tháng 01 năm 2008
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố)*

Năm 2008 là năm kế hoạch quan trọng, nhiệm vụ giao cho Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố tăng giá trị sản xuất lên 8,5%, giá trị gia tăng từ 5 – 5,3% với nhiều nội hàm về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong phát triển chuyên ngành nông - lâm - thủy và nông thôn đặc trưng với một đô thị phát triển;

Để triển khai thực hiện tốt Kết luận Hội nghị lần thứ 9 (Kết luận số 14-KL/TU ngày 05 tháng 12 năm 2007) của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa VIII về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2008; Nghị quyết số 15/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 1 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2008; Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2008; đồng thời, tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các chương trình, mục tiêu trọng điểm của thành phố và của ngành,

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố xây dựng những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện chương trình công tác năm 2008 của Sở như sau:

I- KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC.

1- Thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phục vụ chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp:

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, Phòng Kế hoạch Tài chính Sở chủ trì, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở phối hợp thực hiện).

- Hỗ trợ các quận, huyện, xã, phường thực hiện quy hoạch sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, xác định đất nông nghiệp ổn định, hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, các vùng sản xuất áp dụng công nghệ cao và phát triển nông nghiệp đô thị.

- Tiếp tục đề xuất đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; đầu tư hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản; hoàn chỉnh hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng kết hợp xử lý ô nhiễm.

2- Tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chính sách của ngành năm 2008:

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở thực hiện theo lĩnh vực phụ trách).

Đề tạo cơ sở pháp lý thông thoáng, ổn định cho sản xuất kinh doanh và tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo điều hành phục vụ tốt hơn việc thực hiện nhiệm vụ của ngành; đồng thời thu hút mọi thành phần kinh tế đầu tư vào ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3- Tập trung chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn thành phố năm 2008:

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở thực hiện theo lĩnh vực phụ trách).

3.1- Phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, ổn định, bền vững. Phân đấu giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 8,5%.

3.2- Chỉ đạo sản xuất các Vụ Đông Xuân 2007 – 2008, Hè Thu, Mùa năm 2008 theo tiến độ, đẩy mạnh triển khai chương trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất có hiệu quả kinh tế cao, phát triển các loại cây trồng, vật nuôi mới phù hợp với điều kiện sản xuất tại thành phố. Hình thành các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến. Xây dựng quy trình bảo quản và chế biến sau thu hoạch.

3.3- Xây dựng đồng bộ hệ thống phòng chống dịch gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản; tăng cường kiểm tra, theo dõi, phát hiện kịp thời, chủ động khoanh vùng, ngăn chặn, xử lý, dập tắt các ổ dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi, không để dịch bệnh lan rộng, tái phát.

3.4- Chỉ đạo phát triển chăn nuôi, thủy sản trên cơ sở nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, theo hình thức tập trung, gắn với cơ sở chế biến và xử lý chất thải. Khuyến khích phát triển các dịch vụ hỗ trợ để tăng hiệu quả đánh bắt hải sản; khuyến khích đầu tư chế biến và xuất khẩu thủy sản, gắn với phát triển nuôi trồng thủy sản.

3.5- Chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp đô thị; thực hiện CNH – HĐH nông nghiệp nông thôn, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

3.6- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về giống; củng cố hệ thống quản lý kiểm tra chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, cây lâm nghiệp, vật tư nông nghiệp; chú trọng ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ mới, công nghệ sinh học trong việc chọn, tạo và sản xuất giống mới có năng suất và khả năng chống dịch bệnh cao.

3.7- Tiếp tục tăng cường hệ thống tổ chức khuyến nông từ thành phố đến phường, xã. Tổ chức, sắp xếp lại hệ thống khuyến nông theo hướng gắn liền

người sản xuất - cán bộ khuyến nông - nhà doanh nghiệp, khuyến khích các bên ký hợp đồng tư vấn, hợp tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, các bên cùng có lợi.

3.8- Đẩy mạnh công tác bảo vệ và phát triển rừng: Tổ chức tổng kết và nhân rộng kết quả thí điểm giao rừng, khoán bảo vệ rừng. Tăng cường bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ Cần Giờ gắn với việc thực hiện có hiệu quả chương trình chuyên hóa rừng, trồng mới rừng để hình thành các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; tăng cường công tác phòng chống sâu bệnh hại cây rừng. Xây dựng đề án, thực hiện trồng cây phân tán giai đoạn 2008 – 2015 tăng độ che phủ mảng xanh thành phố; phấn đấu đưa tỷ lệ che phủ rừng và mảng xanh đến cuối năm 2008 đạt 38%.

3.9- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh phát triển ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn, xây dựng và phát triển làng nghề ở nông thôn. Hỗ trợ, bù lãi suất tín dụng chương trình khuyến khích chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

3.10- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và phát triển nông thôn: Chỉ đạo tiếp tục thực hiện Dự án Phát triển nông thôn mới tại huyện Củ Chi và mô hình ấp Chánh, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi nhằm phát triển nông thôn mới, nâng cao năng lực cộng đồng. Tiếp tục triển khai Dự án nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2006 – 2010, Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2006 – 2010.

3.11- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai: Tập trung chỉ đạo phòng, chống úng, hạn, đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa lũ, phục vụ sản xuất năm 2008 có hiệu quả. Đầu tư cải tạo, bảo dưỡng, nâng cấp, đổi mới quản lý các công trình thủy lợi để nâng cao hiệu suất sử dụng của các công trình. Phối hợp với các sở ngành, đơn vị liên quan triển khai các phương án phòng, tránh bão một cách hiệu quả nhất.

3.12- Tập trung thúc đẩy việc hình thành các hình thức liên kết hợp tác theo chiều ngang và chiều dọc, nhằm nâng cao năng lực cung ứng và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp cũng như sản phẩm nông nghiệp thành phố trong môi trường cạnh tranh quốc tế. Song song đó, đẩy mạnh tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và trang bị thêm các kỹ năng xúc tiến thương mại bên cạnh các kỹ năng sản xuất an toàn cho các nhà sản xuất, các doanh nghiệp.

3.13- Tăng cường hợp tác phát triển nông nghiệp – nông thôn với các tỉnh trong khu vực.

4- Thực hiện công tác thanh tra kiểm tra, Luật phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm:

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch Tài chính chủ trì, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở phối hợp thực hiện).

- Chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch thanh tra năm 2008 của Bộ và của Thành phố. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động chống tham nhũng và Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí, trong đó tập trung ở các lĩnh

vực: đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng các nguồn vốn, các dự án, chương trình, đề tài khoa học....

- Tăng cường quản lý, giám sát thu nhập của cán bộ, công chức, nhất là những người có chức, có quyền.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch các hoạt động kinh tế, tài chính ở các đơn vị thuộc Sở.

5- Xây dựng kế hoạch và triển khai việc thực hiện “Năm 2008 – Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”.

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở thực hiện).

II- KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, TRỌNG ĐIỂM.

1- CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU CẤP THÀNH PHỐ.

1.1- Chương trình và chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp thành phố.

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở thực hiện theo lĩnh vực phụ trách).

- Tiếp tục tăng cường công tác khuyến nông xây dựng mô hình, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, hướng dẫn thực hiện hồ sơ, thủ tục vay vốn theo Quyết định 105/2006/QĐ-UBND, xúc tiến thương mại, hợp đồng tiêu thụ nông sản, thực hành sản xuất tốt GAP ... Xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, đặc biệt trong lĩnh vực giống, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đề án 13 xã điểm cũ và 23 xã điểm mới, xây dựng các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi cây trồng, vật nuôi tại các xã điểm.

- Phấn đấu trồng trọt tăng trên 4%/năm, chăn nuôi tăng trên 6%/năm, thủy sản tăng 7 – 8%/năm, các hoạt động dịch vụ nông lâm ngư nghiệp tăng trên 5%/năm. Giảm diện tích trồng lúa để chuyển sang cây trồng khác trong năm 2008 trên 2.000 ha so năm 2007. Tăng số chủng loại, diện tích các cây con chủ lực được phát triển theo hướng nông nghiệp công nghệ cao. Xây dựng nền nông nghiệp gắn liền với đặc trưng của đô thị; tiếp tục xác định các mô hình phù hợp cho từng địa bàn và nhân rộng. Tiếp tục xây dựng một số thương hiệu cho các sản phẩm chuyển đổi chủ lực.

1.2- Chương trình giống cây, giống con chất lượng cao phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp.

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống chủ trì, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở phối hợp thực hiện).

- Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ mới, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ sinh học để chọn, tạo và sản xuất các giống sạch bệnh, năng suất cao, sản xuất chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp. Cung cấp giống cây con có năng suất, chất lượng và đáp ứng với yêu cầu của thị trường nội địa và

xuất khẩu; khắc phục tình trạng giống xấu, giống kém chất lượng lưu hành trên thị trường.

- Suu tập, bảo tồn, phục tráng giống cây trồng; xây dựng phòng nuôi cây mô; đánh giá di truyền giống heo, giống cây ăn trái; bình tuyển bò sữa, gieo tinh bò sữa cao sản Israel; xây dựng cơ sở dữ liệu đánh giá hiệu quả việc sử dụng giống cây, giống con; thiết lập hệ thống quản lý giống từ cơ sở đến cơ quan kiểm định giống.

- Phân đầu thực hiện các chỉ tiêu: Sản xuất giống lúa 6.000 tấn, giống bắp lai 3.500 tấn, giống cây ăn trái 500.000 cây, giống hoa lan 100.000 – 200.000 cây (kể cả cây cây mô), giống bò sữa hàng hóa 4.000 con, giống heo trên 500.000 con; sản xuất và thuần dưỡng giống tôm sú 1 – 1,2 tỷ post, tôm càng xanh 10 triệu post, giống cá 1,15 tỷ con, cá cảnh 40 triệu con.

1.3- Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm.

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, Phòng Nông nghiệp, Chi cục Thú y, Chi cục Bảo vệ thực vật, Chi cục QLCL và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản chủ trì, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở phối hợp thực hiện).

- Phát triển chăn nuôi, thủy sản, rau quả an toàn trên cơ sở nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, theo hình thức tập trung, gắn với cơ sở chế biến, kinh doanh và xử lý chất thải.

- Tổ chức giám sát dịch tễ đàn gia súc; phối hợp với Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn, Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn, các cơ sở giết mổ đưa đàn gia súc vào giết mổ, nhằm đảm bảo nguồn thịt an toàn cho người tiêu dùng, bảo vệ thương hiệu của các cơ sở giết mổ và các trại chăn nuôi trên địa bàn thành phố. Kiểm soát chặt chẽ việc giết mổ và vệ sinh thú y, xử lý nghiêm các vi phạm.

- Kiểm soát việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi. Tăng cường kiểm tra, chứng nhận sản phẩm rau quả sản xuất trên địa bàn thành phố và kinh doanh tại 3 chợ đầu mối nông sản thực phẩm của thành phố đạt chất lượng và tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, kể cả đối với rau quả nhập khẩu; tổ chức kiểm soát tạp chất tôm nguyên liệu và kiểm tra kháng sinh trong nguyên liệu thủy sản tại chợ đầu mối Bình Điền.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra chuyên ngành và Tháng hành động “Đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn nông sản thực phẩm » và Tháng “Vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2008.

1.4- Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn chủ trì, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở phối hợp thực hiện).

- Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2006 - 2010; phân đầu đảm bảo khu vực ngoại thành có 97% số hộ sử dụng nước sạch sinh hoạt.

- Triển khai thực hiện Chương trình vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2007 - 2010 (sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt).

- Tổ chức Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn năm 2008.

2- CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM CỦA NGÀNH.

2.1- Chương trình phát triển bò sữa.

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống, Trung tâm Khuyến nông chủ trì, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở phối hợp thực hiện).

- Tập trung triển khai thực hiện Chương trình phát triển bò sữa giai đoạn 2006 – 2010, Dự án xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi bò sữa quy mô cấp xã tại xã Tân Thạnh Đông, Dự án Trại thực nghiệm và trình diễn bò sữa công nghệ cao (hợp tác với Israel).

- Phát triển bò sữa theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, năng suất, chất lượng, hiệu quả; nâng cao chất lượng giống bò sữa và năng suất sữa: bình tuyển bò sữa 7.000 con, gieo tinh bò sữa cao sản 10.000 liều. Nâng cao tỷ lệ sử dụng máy vắt sữa và các trang thiết bị cơ khí phục vụ chăn nuôi, đảm bảo khai thác sữa hiệu quả, nhanh chóng, vệ sinh an toàn.

- Tăng diện tích trồng cỏ cao sản để chăn nuôi bò sữa đạt 2.700 ha.

- Phân đầu tổng đàn bò sữa đạt 65.000 con (tăng 7,2% so năm 2007), trong đó có 37.000 cái vắt sữa; sản lượng sữa bò tươi đạt 185.000 tấn.

2.2- Chương trình phát triển rau an toàn.

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, Chi cục Bảo vệ thực vật chủ trì, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở phối hợp thực hiện).

- Phối hợp xây dựng chuỗi sản xuất rau an toàn với giá thành hạ, chất lượng và năng suất cao theo hướng 3 giảm (giống, phân hóa học, thuốc bảo vệ thực vật) và tăng cường ứng dụng các chế phẩm sinh học, công nghệ cao trong kỹ thuật canh tác rau an toàn, hạn chế thấp nhất các chỉ tiêu độc chất. Tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm rau muống nước theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố. Hỗ trợ nông dân bảo quản và chế biến sau thu hoạch.

- Tiếp tục triển khai Dự án thí điểm ứng dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trên một số rau ăn quả tại xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi. Xây dựng hoàn chỉnh mô hình thí điểm quản lý, chứng nhận và cấp nhãn sản phẩm rau an toàn hoặc rau sản xuất theo quy trình GAP.

- Khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cung ứng các chủng loại giống F1 phục vụ chuyển đổi.

- Mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn đạt 13.000 ha gieo trồng trong năm 2008, tăng 40,6% so năm 2007.

2.3- Chương trình hoa – cây kiểng – cá cảnh.

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, Trung tâm Khuyến nông chủ trì, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở phối hợp thực hiện).

- Tiếp tục nghiên cứu, chọn tạo giống hoa phù hợp với điều kiện khí hậu nhiệt đới, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng; nhập nội, khảo nghiệm các giống hoa, cây kiểng và đưa vào sản xuất các giống phù hợp; rà soát lại nguồn giống cây kiểng quý trong nước để tổ chức nhân giống, sản xuất cây giống phục vụ nhu cầu mở rộng diện tích; nghiên cứu lai tạo và sản xuất một số giống loài cá cảnh mới nhằm đáp ứng thị trường vui chơi giải trí.

- Quy hoạch vùng sản xuất chuyên canh hoa, cây kiểng tập trung mới gồm 500 ha trên địa bàn huyện Củ Chi. Tập trung xây dựng và nhân rộng mô hình hoa nền, kiểng lá có hiệu quả để phục vụ chương trình hoa kiểng của thành phố. Ưu tiên phát triển hoa lan là cây có hiệu quả kinh tế cao, tập trung cho công tác nhân giống, tiến tới chọn tạo giống hoa lan; phát triển mở rộng diện tích hoa lan với các mô hình vườn kiểu mẫu ứng dụng công nghệ cao.

- Phát triển diện tích trồng hoa - cây kiểng 1.400 ha, tăng 200 ha so với năm 2007; trong đó có 310 ha trồng Mai, 90 ha trồng Lan, 700 ha hoa nền và 300 ha trồng các loại kiểng khác. Sản xuất cá cảnh trên 50 triệu con.

2.4- Chương trình phát triển thủy sản.

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, Phòng Thủy sản, Chi cục QLCL và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản chủ trì, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở phối hợp thực hiện).

- Chú trọng công tác quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, áp dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

- Tiếp tục triển khai mô hình thí điểm nuôi tôm tốt (GAP) tại xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ; phối hợp huyện Cần Giờ chỉ đạo đầu tư hoàn chỉnh 09 công trình thủy lợi phục vụ vùng nuôi tôm để dễ quản lý và kiểm soát môi trường dịch bệnh.

- Theo dõi, đôn đốc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào hoạt động Trại sản xuất giống thủy sản nước ngọt ở Củ Chi.

- Phấn đấu diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 11.000 ha (tăng 300 ha so năm 2007).

2.5- Chương trình phát triển cá sấu.

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, Chi cục Kiểm lâm, Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ nông nghiệp chủ trì, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở phối hợp thực hiện).

- Nghiên cứu cải tạo giống nội địa, nhập khẩu giống mới để phát triển và nâng cao chất lượng nguồn giống cá sấu; phát triển các cơ sở chế biến sản phẩm từ cá sấu; quản lý gây nuôi cá sấu (kể cả cá sấu giống và thương phẩm) theo đúng quy trình, quy phạm và tiêu chuẩn CITES.

- Phát triển tổng đàn cá sấu năm 2008 đạt 130.000 con, tăng 5.000 con so năm 2007.

2.6- Chương trình xúc tiến thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế.

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ nông nghiệp chủ trì, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở phối hợp thực hiện).

- Đẩy mạnh tiến độ triển khai thực hiện Chương trình hành động của thành phố về hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2007 – 2010, đảm bảo hội nhập một cách chủ động, hạn chế tối đa tác động tiêu cực của hội nhập đến phát triển của ngành.

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, các báo cáo chuyên đề về xúc tiến thương mại và nâng cao nhận thức hội nhập kinh tế quốc tế. Tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã xúc tiến thương mại và đầu tư; xác định thị trường chiến lược và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của thành phố; đẩy mạnh hoạt động tư vấn, hỗ trợ, xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản.

- Triển khai các hoạt động trong Đề án xúc tiến thương mại sản phẩm nông nghiệp thành phố giai đoạn 2006 – 2010, Đề án phát triển ngành dịch vụ nông nghiệp giai đoạn 2006 – 2010 và Dự án hệ thống thông tin thị trường nông nghiệp.

- Mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế nhằm chuyển giao công nghệ, đào tạo kiến thức và kỹ năng quản lý, xúc tiến thương mại thu hút các dự án đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực nông nghiệp.

2.7- Chương trình xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, Chi cục Thú y chủ trì, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở phối hợp thực hiện).

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đồng bộ trong phòng chống dịch bệnh.

- Mở rộng việc xây dựng và trình Cục Thú y công nhận vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh lở mồm long móng và dịch tả heo tại các địa bàn chăn nuôi trọng điểm.

2.8- Chương trình Cải cách hành chính.

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, Văn phòng Sở chủ trì, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở phối hợp thực hiện).

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, kiện toàn tổ chức bộ máy; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng điều kiện và yêu cầu công tác trong tình hình mới; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

- Tiếp tục công khai và cập nhật nội dung các quy trình, thủ tục hành chính có thay đổi và ban hành mới trên website của Sở; chuẩn hoá, mẫu hóa thống nhất các loại giấy tờ thuộc thủ tục hành chính đúng quy định của Thành phố và Chính phủ.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 tại Sở trong lĩnh vực tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

- Chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo đúng quy định; chấn chỉnh, đổi mới công tác thông tin, báo cáo thuộc phạm vi quản lý của Sở.

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng phong cách chuẩn mực của cán bộ, công chức, viên chức đúng mực, lịch sự, tận tụy với nhân dân; nâng cao chất lượng tiếp và giải quyết đơn, thư khiếu nại - tố cáo của công dân theo đúng quy định của pháp luật.

2.9- Hoạt động phát triển nông thôn.

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, Chi cục Phát triển nông thôn chủ trì, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở phối hợp thực hiện).

- Tăng cường chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể theo tinh thần Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 23/11/2007 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường lãnh đạo củng cố, xây dựng và phát triển kinh tế tập thể thành phố. Chú trọng phát triển kinh tế tập thể để tổ chức sản xuất gắn với đầu mỗi tiêu thụ, giúp cho việc chuyển đổi có hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án Phát triển nông thôn mới tại huyện Củ Chi và mô hình điểm tại ấp Chánh, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi.

- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, hỗ trợ, xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản, mở rộng phạm vi hoạt động và tăng tỷ trọng của hệ thống tín dụng cho khu vực nông thôn.

- Triển khai mô hình nông thôn mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hợp tác hóa, dân chủ hóa tại các xã mới.

2.10- Về đầu tư xây dựng cơ bản.

(Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, Phòng Quản lý đầu tư, Phòng Kế hoạch Tài chính Sở theo dõi, hỗ trợ các chủ đầu tư).

- Dự án Khu nông nghiệp công nghệ cao: Triển khai đồng loạt 14 gói thầu xây lắp và thiết bị.

- Dự án Trung tâm Công nghệ sinh học (quận 12): Trình duyệt và triển khai đền bù hoàn tất đối với các hộ dân trong khu vực dự án. Lập, trình duyệt các dự án thành phần: san lấp mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, khu hành chính, khu nghiên cứu.

- Dự án Trung tâm Giao dịch và Triển lãm nông sản (huyện Củ Chi): Hoàn chỉnh và trình duyệt dự án đầu tư; triển khai công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

- Dự án Trung tâm Thủy sản: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch - Kiến trúc, Giao thông – Công chính, Ban chỉ đạo Nông nghiệp Nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ đã thống nhất về quy hoạch vị trí, quy mô khoảng 100 ha tại xã Bình Khánh, huyện

Cần Giờ; đã lập thủ tục trình Thành phố. Trong năm 2008 sẽ tiến hành các thủ tục chuẩn bị đầu tư sau khi có chủ trương của Thành phố.

- Hoàn chỉnh, trình duyệt và tổ chức thực hiện Dự án Trạm Thực nghiệm chăn nuôi bò sữa công nghệ cao (hợp tác với Israel), Dự án phòng nuôi cấy mô tế bào tại huyện Củ Chi.

- Đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả các dự án Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống cây trồng, vật nuôi, Trạm kiểm dịch thực vật nội địa, các Trạm kiểm lâm, thú y, khuyến nông, các hạng mục công trình phòng chống lụt bão.

III- CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC.

1- Danh mục văn bản quy phạm trình Ủy ban nhân dân thành phố.

| TT | Hình thức văn bản | Trích yếu văn bản | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian trình |
|----|-------------------|---|--------------------------|--|-----------------|
| 1. | Quyết định | Quy định về khai thác bảo vệ công trình thủy lợi thay thế Quyết định số 3522/QĐ-UB-KT ngày 30/7/1996 của UBND TP. | Chi cục Thủy lợi và PCLB | Các Sở ngành, quận, huyện | Quý I/2008 |
| 2. | Quyết định | Quy định kiểm tra, chứng nhận chất lượng thực phẩm rau củ quả và sản xuất rau an toàn trên địa bàn thành phố. | Chi cục Bảo vệ thực vật | Phòng Nông nghiệp, P, Kế hoạch Tài chính | Quý I/2008 |
| 3. | Chỉ thị | Phòng chống cháy rừng mùa khô năm 2008. | Chi cục Kiểm lâm | Chi cục Lâm nghiệp, PKHTC | Quý I/2008 |
| 4. | Quyết định | Quy chế quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ. | Chi cục Lâm nghiệp | Sở TN và MT, UBND h. Cần Giờ | Quý I/2008 |
| 5. | Quyết định | Giải pháp quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng hóa chất, thuốc trừ sâu, chất kháng sinh trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông thủy sản. | CCTY, CCBVTV, CCBVNL TS | Sở Y tế, Sở KH và CN, Sở Thương mại | Tháng 01/2008 |
| 6. | Quyết định | Quy định về thí điểm quản lý, cấp giấy chứng nhận sản xuất rau, củ, quả an toàn, sạch bệnh hoặc sản xuất theo quy trình GAP. | Chi cục Bảo vệ thực vật | Sở Y tế, Sở KH và CN, Sở Thương mại | Tháng 01/2008 |
| 7. | Kế | Giải pháp đào tạo nghề, | Sở Lao | Chi cục | Tháng |

| | | | | | |
|-----|-------------------|---|--|------------------------------------|-----------------|
| | hoạch, Chi thị | tạo việc làm cho lao động nông thôn; phát huy vai trò của Quỹ Hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi trên địa bàn thành phố (Quỹ 156) | động – Thương binh và Xã hội | Phát triển nông thôn | 02/2008 |
| 8. | Quyết định | Cơ chế đầu tư từ ngân sách thành phố cho phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; cơ chế, chính sách huy động thêm các nguồn vốn cho đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật – xã hội ở nông thôn, ngoại thành. | Sở Tài chính | Phòng Kế hoạch Tài chính | Tháng 4/2008 |
| 9. | Quyết định | Quy định về tiêu chí nông nghiệp công nghệ cao; cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào Khu Nông nghiệp công nghệ cao. | Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao | Phòng Kế hoạch Tài chính | Tháng 5/2008 |
| 10. | Quyết định | Phương hướng kiện toàn cơ quan QLNN về kinh tế tập thể theo NQ hội nghị TW5 khóa IX và QĐ 272/2005/QĐ-TTg về phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2006 – 2010. | Viện Kinh tế, Liên minh các HTX thành phố | Chi cục Phát triển nông thôn | Tháng 8/2008 |

2- Danh mục chương trình, đề án, dự án trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

| TT | Tên chương trình, đề án, dự án | Đơn vị chủ trì soạn thảo | Đơn vị phối hợp | Lãnh đạo Sở chỉ đạo | Thời gian trình | Ghi chú |
|----|--|--------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-----------------------|------------|
| 1. | Đề án quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm đối với nông sản thực phẩm trên địa bàn thành phố. | Phòng Nông nghiệp | CCTY, CCBVTV CCBVNL TS | | Quý I/ 2008 | |
| 2. | Đề án tiếp tục kiên cố hóa hệ thống thủy lợi kênh Đông Củ Chi | Công ty QLKT DV thủy | PKHTC, CCTL- PCLB | | Quý I/ 2008 | |

| | | | | | | |
|----|---|-------------------------------|---|--|---------------|--|
| | phục vụ chuyên dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp. | lợi | | | | |
| 3. | Đề án xây dựng hồ giữ nước ngọt ở Rạch Lá, huyện Cần Giò để cấp nước sinh hoạt và phục vụ công nghiệp tại huyện Cần Giò. | Công ty QLKT DV thủy lợi | PKHTC, CCTL-PCLB | | Quý I/2008 | |
| 4. | Chương trình quan trắc, cảnh báo môi trường và giám sát an toàn dịch bệnh tôm sú ở huyện Cần Giò và Nhà Bè. | Chi cục QLCL và BVNL Thủy sản | PTS, PKHTC | | Quý I/2008 | |
| 5. | Đề án bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2008 – 2010, tầm nhìn 2020. | Chi cục Phát triển nông thôn | PKHTC | | Quý II/2008 | |
| 6. | Đề án quy hoạch tổng thể và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi, kiểm soát thủy triều, tăng năng lực tiêu thoát nước và chống ngập khu vực thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. | Chi cục Thủy lợi và PCLB | Phòng Kế hoạch Tài chính, P. Quản lý đầu tư, Công ty QLKTDV thủy lợi. | | Quý III/2008 | |
| 7. | Báo cáo sơ kết 2 năm gia nhập WTO và những tác động cụ thể đối với kinh tế - xã hội thành phố. | Viện Kinh tế | Trung tâm TV và HT nông nghiệp | | Tháng 12/2008 | |

3- Danh mục chương trình, đề án, dự án trình Sở phê duyệt.

| TT | Tên chương trình, đề án, dự án | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Lãnh đạo Sở chỉ đạo | Thời gian trình | Ghi chú |
|----|--|----------------------|-----------------|---------------------|-----------------|---------|
| 1. | Chương trình xây dựng cơ sở / nhóm cơ sở an toàn dịch bệnh | Chi cục QLCL và BVNL | Phòng Thủy sản | | Quý I/2008 | |

| | | | | | |
|--------------------------------|----------|--|--|--|--|
| phục vụ cho xuất khẩu cá cảnh. | thủy sản | | | | |
|--------------------------------|----------|--|--|--|--|

4- Các Hội nghị Thành phố chủ trì.

| TT | Nội dung hội nghị | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Lãnh đạo TP chỉ đạo | Thời gian tổ chức |
|----|--|------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------|
| 1. | Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện NQ TW5 (khóa IX), Chương trình hành động của Thành ủy về “Đẩy nhanh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010”; tổng kết và nhân rộng mô hình phát triển nông thôn cấp xã. | Chi cục Phát triển nông thôn | Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở | PCT. UBND TP Nguyễn Trung Tín | Quý I/ 2008 |
| 2. | Hội nghị triển khai kế hoạch Ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2008. | VP Sở, PKHTC | Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở | PCT. UBND TP Nguyễn Trung Tín | Tháng 01/ 2008 |
| 3. | Hội nghị tổng kết công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng năm 2007. | Chi cục Kiểm lâm | Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở | | Tháng 02/ 2008 |
| 4. | Hội nghị tổng kết công tác phòng chống lụt bão 2007 và triển khai công tác năm 2008. | Chi cục Thủy lợi và PCLB | Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở | PCT. UBND TP Nguyễn Trung Tín | Tháng 3/ 2008 |
| 5. | Hội nghị tổng kết Hội thi Môi trường Xanh thành phố. | Trung tâm Khuyến nông | Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở | PCT. UBND TP Nguyễn Trung Tín | Tháng 3/ 2008 |
| 6. | Mít ting hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. | Trung tâm NSH và VSMT NT | Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở | PCT. UBND TP Nguyễn Trung Tín | Tháng 4/ 2008 |
| 7. | Tổ chức Lễ Tết trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ”. | Chi cục Lâm nghiệp | Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở | PCT. UBNDTP Nguyễn Trung Tín | Tháng 5/ 2008 |

5- Các Hội nghị Sở chủ trì.

| TT | Nội dung hội nghị | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Lãnh đạo Sở chỉ đạo | Thời gian tổ chức |
|----|-------------------|----------------|-----------------|---------------------|-------------------|
|----|-------------------|----------------|-----------------|---------------------|-------------------|

| | | | | | |
|----|--|------------------------------|--------------------------------|--|--------------|
| 1. | Hội nghị sơ kết tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn. | Chi cục Phát triển nông thôn | Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở | | Quý II/2008 |
| 2. | Hội nghị sơ kết Dự án tăng cường mối liên kết rau an toàn giữa TPHCM và các tỉnh lân cận. | Chi cục Bảo vệ thực vật | PKHTC, PNN | | Quý II/2008 |
| 3. | Hội nghị sơ kết công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của Ngành Nông nghiệp và PTNT thành phố. | Ban QL dự án đầu tư XDCT | PKHTC, PQLĐT, CCTL và PCLB | | Tháng 6/2008 |
| 4. | Hội nghị sơ kết tình hình thực hiện các hợp đồng tiêu thụ nông sản. | TT. Tư vấn và Hỗ trợ NN | Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở | | Tháng 6/2008 |
| 5. | Hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại 36 xã điểm. | Văn phòng Sở, PKHTC | Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở | | Tháng 6/2008 |
| 6. | Hội nghị tổng kết Hội thi Vườn sinh thái đẹp thành phố. | Trung tâm Khuyến nông | Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở | | Quý IV/2008 |

- Căn cứ Kế hoạch này, Trưởng các phòng ban Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng ngay Chương trình hoạt động của phòng ban, đơn vị mình; trong đó xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; quy định thời gian và phân công người chịu trách nhiệm từng nội dung công việc.

- Định kỳ **hàng tháng, quý, 6 tháng và cuối năm** tiến hành rà soát báo cáo Sở kết quả thực hiện của đơn vị (tại các báo cáo định kỳ, trong đó nêu rõ: việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành và nguyên nhân). Ban Giám đốc Sở sẽ căn cứ vào kết quả thực hiện 6 tháng và cuối năm của đơn vị để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

- Giao Phòng Kế hoạch Tài chính và Văn phòng Sở theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện của các đơn vị tại cuộc họp giao ban hàng quý của Sở.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TP. HỒ CHÍ MINH